

KỶ NIỆM 420 NĂM NGÀY MẤT CỦA DANH NHÂN VĂN HÓA NGUYỄN BÌNH KHIÊM (1585 - 2005)

NGUYỄN BÌNH KHIÊM VÀ NHỮNG TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CỦA ÔNG

ĐỖ HUY (*)

Tóm tắt: Sống gần trọn một thế kỷ, Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585), một nhà trí thức có cuộc đời hoạt động đặc biệt, đã để lại nhiều tác phẩm thơ văn lớn phản ánh suy tư của ông về cuộc sống. Những tư tưởng đạo đức của ông phản ánh sâu sắc thời kỳ biến động dữ dội của xã hội Việt Nam thế kỷ XVI. Tư tưởng nhân đạo, thân dân, yêu hoà bình, khoan dung, gần con người với thiên nhiên, tin tưởng vào khả năng của thế hệ trẻ... làm cho Nguyễn Bình Khiêm trở thành nhà văn hoá lớn của nhân dân Việt Nam.

Sách Công gia tiệp ký của Vũ Phương Đề viết năm 1755, sau 170 năm Nguyễn Bình Khiêm qua đời, đã cho rằng, tiểu sử của Nguyễn Bình Khiêm được chép qua tục truyền mà không có bản chính thức. Các sách sau chép lại của Vũ Phương Đề chứ không phải căn cứ theo gia phả của Nguyễn Bình Khiêm. Hiện nay, theo Từ điển Văn học thì Nguyễn Bình Khiêm sinh năm 1491 không rõ ngày tháng và mất tháng 12 năm 1585, người làng Trung Am, huyện Vĩnh Lại, nay thuộc Vĩnh Bảo ngoại thành Hải Phòng. Cha ông là Nguyễn Văn Định có văn tài, mẹ là con Thượng thư Nhữ Văn Lan. Bà là người thông tuệ am hiểu lý số.

Nguyễn Bình Khiêm sinh vào thời kỳ đại loạn của dân tộc ta. Năm 1535, lúc 44 tuổi, ông mới ra ứng thi và đậu Trạng nguyên. Làm quan cho triều Mạc, được thăng từ Lại bộ tả thị lang lên Thượng thư bộ lại, Thái phó, Trình tuyên hầu, sau được gia phong làm Trình quốc công nên người đời gọi ông là Trạng Trình. Bảy mươi tuổi, ông về hưu, sống tại quê nhà bên bờ sông Tuyết Hàn, dựng am Bạch Vân, lấy đạo

hiệu là Bạch Vân cư sĩ, lập quán xây chùa, mở trường dạy học. Học trò của ông có những người nổi tiếng như Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Quyện, Nguyễn Dữ. Ông có uy tín với cả họ Mạc, họ Trịnh và họ Nguyễn nên có rất nhiều giai thoại về Nguyễn Bình Khiêm. Có người cho ông là hiểu rộng; không ít người cho ông là cơ hội; có nhiều người đánh giá tài thơ của ông; song không ít người chỉ quan tâm đến hoạt động xã hội chính trị của ông. Các tác phẩm lớn của Nguyễn Bình Khiêm để lại cho đời là tập thơ chữ Hán: *Bạch Vân am thi tập* và tập thơ Nôm - *Bạch Vân quốc ngữ thi*. Ngoài ra, các tập sấm ký có tên Trình Quốc công sấm ký, Trình Tiên sinh quốc ngữ v.v. tương truyền là của Nguyễn Bình Khiêm, nhưng còn rất nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề này.

Bạch Vân am thi tập còn có tên là *Bạch Vân am Trình Quốc công thi tập*. Theo lời tựa của tác giả thì tập thơ gồm một ngàn bài, nhưng hiện nay còn khoảng trên dưới 300 bài làm theo thể đường luật và trường thiên cổ thể. Tập thơ nói về tâm sự, tự sự,

(*) Giáo sư, tiến sĩ triết học.

suy nghĩ và quá trình giao tiếp của Nguyễn Bình Khiêm suốt cả thế kỷ XVI. Tập thơ vừa nói sự xuất xứ, vừa phản ánh các mối quan hệ, các chuyển biến của thời đại ông. Thơ chữ Hán của Nguyễn Bình Khiêm nói nhiều về giáo huấn đạo đức. Đề tài thường mượn cảnh nói ý và tình. Một số lớn bài tả cảnh tự nhiên, không ít bài miêu tả xã hội, đặc biệt có nhiều bài thơ nói về bản thân mình, mang ý nghĩa triết lý rất nhiều. Có bài dài tới vài trăm câu.

Tập *Bạch Vân quốc ngữ thi* khoảng 170 bài làm theo kiểu Bát cú Hàn luật có phả lục ngôn. Đây là một tập thơ Nôm mang rất nhiều giá trị về ngôn ngữ dân tộc. Nội dung chủ yếu là tự sự nhìn lại mình, nhìn lại cuộc sống, khuyên răn đạo lý trong cõi đời loạn lạc. Tập này cũng nặng về triết lý, am tường tâm lý, hướng về giáo huấn, có giá trị mỹ học quan trọng.

Các tác phẩm của Nguyễn Bình Khiêm mang nhiều nội dung khác nhau, nhưng nổi bật nhất là các tư tưởng đạo đức và có đóng góp về mặt thẩm mỹ.

Trong tế văn của Đình Thời Trung thay mặt các sĩ tử tiến quan trạng Trình Quốc Công về nơi an nghỉ cuối cùng nêu rõ: Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm là một nhà trí thức thông tuệ nhất của dân tộc Việt Nam thế kỷ XVI. Ông học tài chẳng kém Âu Dương Tu, Tô Đông Pha; đạo lớn ẩn tàng nguyên sẵn; một kinh Thái Ất thuộc lòng; suy trước, nghĩ sau; sáu bộ thi thư suốt nghĩa. Trái tim Nguyễn Bình Khiêm vừa ngừng đập, núi sông biến sắc vì thương cảm, sâu kiến cũng đau lòng, nhện tơ vấn vương khôn gỡ, khách buồn huyền não, nhà nhà buồn đau, cỏ hoa ủ dột. Đạo đức của ông còn mãi sống cùng các học trò và thời đại.

Sinh ra trong một gia đình trí thức lớn của thế kỷ XV- XVI, Nguyễn Bình Khiêm

đã đạt tới trình độ cao của trí tuệ đương thời, đặc biệt là về lý số. Ông thông thiên văn, đạt địa lý và trí nhân tâm. Ông khát khao cống hiến tài năng và trí tuệ cho đất nước và nhân dân. Nhưng đất nước đầy binh lửa, núi xương, sông máu chất ngát thảm thê "Mãn mục can qua khổ vị hưu" (Trước mắt đầy rẫy chiến tranh, cái khổ bao giờ hết!). Giữa cái ren rối và bất ổn của thời cuộc, dù học rộng, tài cao thì Nguyễn Bình Khiêm cũng không dễ dàng toàn tâm phù Lê, phù Mạc hay phù Trịnh? Dù thông tuệ đến sâu cùng quy luật của trời đất, xã hội và lòng người, Nguyễn Bình Khiêm cũng không sao ngăn nổi khát vọng quyền lực của các tập đoàn phong kiến Lê - Mạc - Trịnh. Và cuối cùng, ông đã nghiêng về giúp nhà Mạc. Trong hơn 30 năm phò bốn triều nhà Mạc, Nguyễn Bình Khiêm cùng nhiều cựu thần nhà Lê và sáu con trai đã đóng góp vào lịch sử phát triển đất nước một bước rất quan trọng. Về mặt đạo đức, ông đã khơi gợi sự đổi mới kinh tế và đặc biệt là sự đổi mới về tư tưởng trong quan hệ vua tôi. Khi thấy bọn gian thần lộng hành, lòng dân ly tán, đất nước ngàn cân treo sợi tóc, muôn dân lâm than thống khổ, ông đã dăng sớ để chém đầu bọn nịnh thần. Nhưng ý kiến của ông không được chấp nhận. Ông ghét bọn tham nhũng và sống thẳng thắn, cương trực. Có người cho rằng ông là người *ba mang*, phục vụ cả Trịnh, Nguyễn và Mạc. Qua các tác phẩm của ông thì thấy rõ tâm tư tưởng đạo đức của ông rất rộng, gắn với nhân cách kẻ sĩ lúc đó. Nếu đúng là ông phục vụ cả Nguyễn, Trịnh, Mạc thì ở đó, ta đã thấy ông nêu rõ cách xuất xử trong các thời loạn lạc phải thông minh và mềm dẻo như thế nào.

Các tư tưởng đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm có hai đặc điểm lớn: một là sâu sắc, hai là gần dân. Cả hai đặc điểm này đều

gắn với bản chất triết lý thông tuệ và tính dân dã của ông. Sống gần trọn thế kỷ thứ XVI, Nguyễn Bình Khiêm nghe nhiều, nhìn thấy nhiều, do đó suy tư rất nhiều. Người ta thường gọi Nguyễn Bình Khiêm là nhà thơ, nhà triết lý đầy suy tư. Tính triết lý đó phản ánh rất rõ trong tư tưởng đạo đức của ông. Sau khi đã “đọc khắp muôn thiên”, ông có tham vọng tổng kết các tri thức được chung đúc trong dân gian, nâng lên hoàn chỉnh rồi lại trả về với cuộc sống thực. Vì vậy, các lời răn dạy đạo đức của ông giản dị mà sâu sắc. Hầu như ông nhìn thấy những người nông dân quanh thôn ấp đang chờ đợi lời khuyên nhủ của ông giữa cái nhân tình thế thái bon chen, thiện ác lẫn lộn. Ông dặn dò mọi người: “Giữ miệng cho hay biếng nói năng. Gìn lòng sớm hãy khăng khăng”.

Sống giữa lòng dân, các tư tưởng đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm mang rõ tính *nhân dân*. Tình cảm, tư tưởng của Nguyễn Bình Khiêm bắt nguồn từ đời sống nhân dân và rất nhiều tư tưởng đạo đức của ông được nhân dân yêu thích đã trở thành lẽ sống thường nhật của họ. Tư tưởng đạo đức quan trọng của Nguyễn Bình Khiêm là tư tưởng phấn đấu cho hoà bình. Khi răn dạy những điều thiện cho học trò, Nguyễn Bình Khiêm hiểu rõ khát vọng thiên hạ thái bình là khuynh hướng day dứt nhất của thế kỷ mà ông sống và cũng là nguyện vọng thiết tha nhất của toàn dân tộc. Trong cái đôn đau đến tận cùng của thôn xóm đói khổ, ly tán vì chiến tranh, vợ xa chồng, con mất cha, Nguyễn Bình Khiêm ước mơ có một “buổi thái bình”, “no lòng ấm cật thời Nghiêu Thuấn”. Ông biết cái thời ấy không thể dễ dàng trở lại bởi sự nứt rạn từ lòng sâu của đất nước, sự phân cực của các quyền lực không gì hàn gắn được. Nhưng dù sao, vì thương dân, vì yêu nước, ông cũng

muốn mang hết “tuổi già bất tài” mà gắng sức ngày đêm làm một việc gì đó để đất nước tránh được thảm hoạ chiến tranh.

Trong tư tưởng đạo đức cơ bản của mình, Nguyễn Bình Khiêm coi “nước lấy dân làm gốc”, “bền nước yên dân là việc đầu mối”. Ông đặt vấn đề trị nước phải lấy dân làm sức mạnh. Tư tưởng đạo đức này của ông xuất phát từ một nguyện vọng xây dựng xã hội vua hiền tôi trung. Từ nguyện vọng này, ông khuyên mọi người gìn giữ tam cương, ngũ thường và nhớ báo đáp ân chúa (Ân chúa đã nhiều chưa báo - lòng còn canh cánh ắt khôn nài). Trong khi ấy, chính ông biết rất rõ rằng, đất nước lâm vào cảnh ngộ bất ổn đến đau lòng. Kẻ giàu sang, sang trọng đến cực độ “đường đem trát chỗ đồ xôi, sắp đem làm cùi ...”, còn người nghèo thì bị “khinh bỉ trong đám chiếu rách, nằm co lạnh lẽo bên đường”. Ông đã kêu lên rằng, “đời này nhân nghĩa tựa vàng mười”. Cái xã hội mà ông đang sống cương thường đã đảo ngược, cảnh sống phân hoá rõ rệt, nhân tình thế thái đảo điên, “nhà ở đem bẻ làm cùi, trâu cày đem giết thịt ăn, chỉ trông thấy cảnh tro bùn”, “giàu sang người đến dập diu. Bần tiện ai kẻ trọng yêu”. Trong cái nghịch cảnh ấy, Nguyễn Bình Khiêm càng thiết tha gìn giữ một kỷ cương, mong thiên hạ bình yên. Khát vọng này tuy chỉ là một mơ ước, nhưng nó lại đáp ứng với ước mơ của cả triệu người nông dân nghèo khổ. Ông khuyên vua chúa hãy vì dân, vì nước, nhưng lời khuyên ấy không thành hiện thực.

Lòng thương người, chủ nghĩa nhân đạo trong tư tưởng đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm thường được thể hiện trong thơ văn. Yêu con người phải chống lại những gì làm hại con người, đó là tư tưởng đạo đức Nguyễn Bình Khiêm. Tư tưởng này là một bước phát triển mới về chủ nghĩa nhân đạo

trong lịch sử văn hóa dân tộc. Đây là bước phát triển cả về chiều sâu và bề rộng. Nguyễn Bình Khiêm thương người và tạo lập một triết lý mới: *tố cáo* và *tin tưởng*. Trong một bài văn rất nổi tiếng: *Nhân tình thế thái*. Nguyễn Bình Khiêm đã tố cáo cái xã hội của ông: "Còn bạc còn tiền còn đệ tử. Hết cơm hết gạo hết ông tôi", dù vậy, ông vẫn tin tưởng xã hội trọng người chân thật và không ưa kẻ dâm bôi. Ông luôn tố cáo kẻ bạc ác, tố cáo sự bất công của xã hội coi trọng đồng tiền (Đạo nọ nghĩa này trăm tiếng bợn. Nghe thôi thình thình lại đồng tiền), đẩy dọa con người nghèo khổ và tin tưởng ở sức mạnh của dân. Mặc dù Nguyễn Bình Khiêm chỉ mong muốn xã hội trở lại một trật tự "coi dân là sức nước", "dùng dân để kết mối vững bền", thì mong muốn ấy cũng là ý tưởng đạo đức rất mới và rất lớn. Đó cũng chính là ý tưởng của thiên hạ và nguyện vọng ấy cũng là nguyện vọng của muôn dân. Và do đó, ý tưởng đạo đức trong các tư tưởng của ông gắn với lòng yêu nước, thương dân sâu sắc.

Có lẽ, Nguyễn Bình Khiêm hiểu rằng, biện chứng của đạo đức không chỉ là lòng tin và sự tố cáo, mà hơn thế phải hành động, phải lao động, phải đấu tranh vì sự no ấm và bình yên. Trong xã hội loạn lạc, một mặt, ông khuyên mọi người hãy giữ mình, mặt khác phải tự lo cho mình, đừng chờ đợi. Tự phấn đấu để đạt tới sự bình yên là tư tưởng đạo đức quan trọng của Nguyễn Bình Khiêm

Các tư tưởng đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm không chỉ gắn với cuộc sống xã hội mà còn gắn cả quan hệ của con người với thiên nhiên. Theo ông, chỉ có lao động, chỉ có phấn đấu mới xây dựng được cuộc sống gắn bó với tự nhiên. Phải lao động, phải phấn đấu con người mới được hưởng hạnh phúc trong tự nhiên. Ông luôn cầu mong

cho mưa thuận gió hoà. Ông mong mỗi những vụ mùa bội thu, xóm thôn no đủ, thuyền về gối bến đông vui, chợ búa đi về tấp nập, trẻ chăn trâu ca hát, làng quê yên ả, tiếng sáo diều ngân vang khắp đồng quê, người già câu cá bên suối. Khát vọng thực sự của Nguyễn Bình Khiêm là nhà nhà được sum họp, người người được hưởng hạnh phúc. Trong tư tưởng đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm, để có mối quan hệ thiên - nhân tương dữ thì mỗi người phải nỗ lực. Ông ca ngợi sự gắn bó của con người với tự nhiên, chứ không phải khuyên người ta ăn bám tự nhiên, ẩn nấp vào cái tự nhiên hoang dã đầy núi cao và rừng hiểm trở. Ông ngợi ca lao động và gọi mở cho mọi người đến với tự nhiên bởi ở đó, mọi người đều sẽ trở thành những con người bình đẳng và bình dị, ở đó mọi người đều lao động và sẽ đối xử tốt với nhau. Ở đó, dù là vua chúa hay người nông dân đều hít hơi thở khoáng đạt của tự nhiên, đều ngắm trăng lồng cổ thụ, đều thả hồn vào tám hướng tranh treo. Tự nhiên là của chung, là hồn của núi sông, con người sẽ thỏa chí yêu quê hương đất nước mà không có lực lượng xã hội nào kìm trói được. Tư tưởng đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm gắn con người với tự nhiên có cội nguồn từ Đạo giáo. Đây là tư tưởng làm cho con người khi yêu thiên nhiên thì yêu nhau hơn.

Nhiều người cho rằng, Nguyễn Bình Khiêm đã trốn vào tự nhiên, đã ở ẩn trong tự nhiên, thực hiện triết lý nhân trong tự nhiên. Đúng là trong thơ văn Nguyễn Bình Khiêm đã viết rất nhiều về chữ nhân (An nhân ngã thị địa trung tiên - an nhân ta là tiên trên đời). Nhưng không một nhà nghiên cứu nào về Nguyễn Bình Khiêm cảm thấy Nguyễn Bình Khiêm được sống an nhân, thanh nhân. Ông đã lao động đến say mê, đã trần trở đến nhức nhối. Hầu

như ngày nào ông cũng bận bịu. Ông lo cho muôn dân, ông gắng sức rèn luyện học trò. Văn phẩm của ông để lại cho đời hàng nghìn bài trong *Bạch Vân am thi tập* và *Bạch Vân quốc ngữ thi* là một minh chứng. Triết lý ông gửi vào muôn trùng sông núi và ẩn sâu vào ý thức xã hội. Sao lại nói rằng Nguyễn Bình Khiêm nhân hạ được? Trong bài tế Nguyễn Bình Khiêm, Đinh Thời Trung đã viết rằng: "Tiên sinh không bao giờ mất, bóng thu dương sáng mãi ... tiên sinh là núi Thái sơn. Đạo tiên sinh còn muôn thuở". Sự thật thì tư tưởng nhân ở Nguyễn Bình Khiêm là một tư tưởng đạo đức khoan dung. Ông phấn đấu hết mình cho đời và không mong tranh chấp và đòi hỏi đền đáp. Con người hãy sống hoà mình vào tự nhiên, giữ lấy xích tử chi tâm, lấy lòng nhân, nghĩa mà sống.

Chữ nhân của Nguyễn Bình Khiêm gắn bó chặt chẽ với ý tưởng khoan hoà của ông. Các nhà thơ lớn, các nhà tư tưởng xuất sắc ở phương Đông thường lấy thiên nhiên để thể hiện tình cảm cao thượng, phong cách ung dung tĩnh tại của mình. Lão Tử, Trang Tử khuyên con người lấy chữ tâm, điều thiện mà hoà mình vào tự nhiên. Triết học của Lão Tử gắn với sự khoan dung, chất phác và hoà bình. Hoà nhập với thiên nhiên là hoà nhập với đất trời và khí thiêng sông núi, khát vọng của nhân dân. Nguyễn Bình Khiêm là người vừa theo quan điểm xích tử chi tâm của Đạo giáo vừa tòng "thì ngôn chí" của Nho giáo. Trong bài tựa cuốn *Bạch Vân am thi tập*, quan điểm thẩm mỹ và đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm đã thể hiện rõ ý tưởng này. Ông "thích cái đẹp của sơn thủy, vui cái mỹ lệ của hoa, trúc, mượn sự việc mà tự thuật". Thích cái đẹp của tự nhiên, gắn đạo đức người quân tử với cây tùng, cây bách là lý tưởng chung về cái

thiện, cái mỹ. Lý tưởng này là cơ sở của một lòng khoan dung và nhân đạo vô hạn.

Chất người Nguyễn Bình Khiêm, tư tưởng Nguyễn Bình Khiêm, thơ văn Nguyễn Bình Khiêm toát lên một chủ nghĩa nhân văn sâu rộng. Nối kết các mâu thuẫn giằng xé, hướng sự vận động của các mâu thuẫn ấy đến đôi thoai các giá trị, đó là biện chứng tích cực trong tư tưởng đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm. Đất nước năm phe, bảy phái, phái nào cũng đến xin ý kiến ông. Nhân dân muôn ngàn thống khổ khác nhau, người nào cũng muốn được ông mách bảo. Để thực hiện được điều ấy, học rộng, tài cao không thể đủ mà phải có cả một tấm lòng bao la, hiểu đời không cùng, thương người vô hạn. Các hoạt động nhân đạo của Nguyễn Bình Khiêm là cơ sở tập hợp các khuynh hướng đạo đức khác nhau ở thế kỷ XVI.

Người ta truyền tụng nhiều về các dự báo của Nguyễn Bình Khiêm đối với thời cuộc. Người ta nhắc nhở các lời khuyên bảo đạo đức ngắn gọn đầy thuyết phục của ông về vận mệnh tương lai của một triều đại. Các lời "sấm truyền" của Trạng Trình quả thật đã mang một ý nghĩa về lý tưởng đạo đức và tồn tại qua nhiều thế kỷ trong dân gian.

Vì đâu mà một số tư tưởng quan trọng của Trạng Trình có sức sống lâu bền trong đời sống xã hội? Trước hết là lý tưởng đạo đức lâu dài của ông rồi đến sự thông tuệ của Trạng Trình đối với tri thức cao nhất mà phương Đông đã đạt được vào thế kỷ XVI. Sau nữa, cách nhìn sự vật và thời thế của ông không tĩnh tại. Ông coi thế gian luôn biến đổi "thoi nhật nguyệt đưa thoãn thoát". Nhìn sự vận động, sự phát triển trong các mối dây liên hệ, cùng với lý tưởng đạo đức và sự thông đạt tri thức thời đại; bằng mắt cảm tuyệt vời, Nguyễn Bình Khiêm thấy được logic phát triển của sự

vật. Ý tưởng về *thiện - ác* là cái trục chính xoay quanh các dự báo về một nền đạo đức lâu bền của ông.

Ông nhìn đời với vẻ ân ái. Ông tin rằng, cái thiện là khuynh hướng tất yếu của sự phát triển. Quy luật tất yếu là khi phát triển đến cùng, sự vật, hiện tượng sẽ chuyển sang một dạng mới. Cái thiện sẽ chiến thắng cái ác, đó là do “đạo trời lồng lộng chẳng hề sai”. Ý tưởng cái thiện thắng cái ác là một ý tưởng nhân văn cao đẹp. Tất cả các nhà văn hoá lớn ở phương Đông, tuy mỗi người mỗi vẻ nhưng không ai thiếu khát vọng về cái thiện và cái mỹ. Đó là các khát vọng chung để nhân loại gặp gỡ và hiểu biết nhau. Mỗi người đều sống cho tốt; mọi hoạt động sáng tạo đều lấy cái tốt làm điểm đặt tới thì xã hội sẽ tràn ngập tình yêu và ánh sáng, thiên hạ sẽ chung hưởng thái bình.

Trên cơ sở *doanh hư, cơ ngẫu, tiêu trường, lý số*, phân tích xã hội trong sự vận động và nhìn thấu suốt tận cùng cuộc đấu tranh giữa cái thiện với cái ác, Nguyễn Bình Khiêm đã chỉ ra thế đất, thế nước và biện chứng của một nền hoà bình bền vững dài lâu.

Trong các tư tưởng đạo đức của nhà văn hoá lớn Nguyễn Bình Khiêm có một điều rất kỳ lạ, ông luôn lạc quan. Sống gần tròn một thế kỷ, gần một trăm năm đất nước loạn lạc, ông đầy lo toan nhưng không thấy ở ông có một dấu hiệu gì về sự “lẩn thẩn”, “lầm cảm”, “bi quan”. Tuy suy tư dủ dãi nhưng ông không sầu muộn. Ông yêu đời, yêu người, yêu học trò, yêu làng xóm, quê hương, yêu đất nước và yêu nhân dân đến tận hơi thở cuối cùng. Phan Huy Chú trong *Lịch triều hiến chương* có chép rằng: “Lòng Trạng không một lúc nào quên đời”. Chính Nguyễn Bình Khiêm đã tự nói rằng: “Ái ưu rục rục trắng in nước”.

Nguyễn Bình Khiêm rất yêu đời nhưng không phải ông là người vô lo. Nguyễn Bình Khiêm rất đau cho đời nhưng ông không than thân trách phận. Ở Nguyễn Bình Khiêm, chúng ta thấy có tình yêu, nỗi đau nhưng lại tràn đầy niềm tin. Chính niềm tin cái thiện sẽ chiến thắng cái ác, tin nền hoà bình sẽ về với đất nước (Thái bình thiên tử, thái bình dân) mà nỗi đau, nỗi lo của ông không chứa đựng tình cảm bi quan; “tâm hồn buổi sáng như đuốc ngọc” và “Đạo Người muôn thuở tốt tươi”.

Vượt lên trên hết, giá trị tư tưởng đạo đức của Nguyễn Bình Khiêm trong lịch sử dân tộc là ông đã gắn tình cảm lạc quan với thế hệ trẻ. Tư tưởng về sự kế tục các thế hệ là tư tưởng đạo đức đặc sắc của Nguyễn Bình Khiêm.

Nguyễn Bình Khiêm sống gần trọn thế kỷ XVI, nhìn thấy mọi đổi thay của đất nước, mọi đau buồn của nhân dân, nhưng ông luôn lạc quan và tin tưởng. Ông viết rằng: “Chín mươi thời kể xuân đã muộn, / Xuân ấy qua thời xuân khác tươi”. Tư tưởng của Nguyễn Bình Khiêm về *sự trường xuân của mọi thế hệ* là một tư tưởng đạo đức lớn gắn bó với toàn bộ khát vọng đạo đức chung của dân tộc. Ông không coi sự tiếp nối các thế hệ như đông tàn rồi xuân đến, như tre già rồi măng mọc. Ông cho rằng, *thế hệ nọ nối tiếp thế hệ kia* như một mùa xuân mới tiếp nối một mùa xuân muộn. Cả cuộc đời ông đã làm hết sức cho lý tưởng này. Ông tin các tài năng trẻ sẽ nở rộ, “nghe đã mọc sừng thì nhất định sừng sẽ vượt qua tai”. Ông đầy công trao gửi cho thế hệ trẻ những tri thức, niềm khát khao cuộc sống. Tuổi trẻ không phụ công ông, đã trở thành những Nguyễn Dữ, Nguyễn Quyện, Phùng Khắc Khoan danh tiếng, tiếp nối chí lớn của thầy, góp sức vào phần đấu cho cái thiện thắng cái ác, cái đẹp thắng cái xấu.□